**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**-------------------**

# HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

**Số: 0001/2018/ HĐHTKD**

* *Căn cứ Bộ luật Dân sự được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi ngày ngày 01/01/2006;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;*
* *Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.*

*Hôm nay, ngày 00 tháng 00 năm 2018, tại Công ty CP Phát triển Công nghệ Ba Chú Cá Voi (3W ., JSC), chúng tôi gồm:*

**Bên A** (bên thuê): **CÔNG TY TNHH TECHUB**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | Tầng 2, Tòa nhà Hồng Anh Japan, số 24 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP HCM | |
| Điện thoại | : | ……… | Fax: …….. |
| Mã số thuế | : | 0313501558 | |
| Số tài khoản | : | 0531002507517 | |
| Tại ngân hàng | : | Vietcombank - chi nhánh Trường Sơn | |
| Người đại diện | : | **Ông…………………….** Chức vụ: Giám đốc | |

**Bên B** (bên cung cấp): **CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BA CHÚ CÁ VOI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | Tầng 6, toà nhà C, 22 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. | |
| Điện thoại | : | ……… |  |
| Mã số thuế | : | 0108034614 | |
| Số tài khoản | : | (điền sau) | |
| Tại ngân hàng | : | VP Bank – Chi nhánh (điền sau) | |
| Người đại diện | : | **Bà Nguyễn Tố Nga** Chức vụ: Giám Đốc | |

Sau khi bàn bạc về khả năng hợp tác, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với các điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1.1 Đối tượng của Hợp đồng này là xây dựng sản phẩm **Autism VR App** (Sau đây gọi tắt và **“Sản phẩm”**). Các sản phẩm cụ thể bao gồm:

- Phát triển bản ứng dụng sản phẩm chạy trên nền tảng Google Daydream.

- Toàn bộ nội dung cơ bản do bên A cung cấp. Bên B sẽ tư vấn và thống nhất dựa trên Phụ lục kèm theo.

- Sản phẩm có thể chạy trên các thiết bị có thể chạy Google Day Dream, bao gồm:

+ Google Pixel, Google Pixel XL, Google Pixel 2, Google Pixel XL 2.

+ Samsung S8, Samsung S8+, Samsung S9, Samsung S9+, Samsung Galaxy Note8.

+ Moto Z, Moto Z Force.

1.2 Thời gian thực hiện hợp đồng:

* Thời gian bắt đầu dự án: sau khi Bên A và Bên B xác nhận trong Phụ lục kèm theo các nội dung phát triển tương ứng, bao gồm:
* Bên A cung cấp tài liệu: Mô tả tính năng sản phẩm.
* Bên A cung cấp thông tin và tài liệu về các SDK và API kèm theo (quảng cáo, thanh toán, google Analytics).
* Bên A cung cấp account developer android Daydream.
* Thời gian thực hiện dự án: 54 ngày (kể từ ngày bắt đầu triển khai: 00/00/2018 đến hết ngày 00/00/2018), trong đó timeline cụ thể như sau:
* Thời gian có bản demo với các tính năng cơ bản: 30 ngày.
* Thời gian có bản test Full game: 10 ngày.
* Thời gian fix bugs, hoàn thiện và bàn giao: 14 ngày
  1. Nội dung hợp đồng:
* Bên A chỉ định bên B là nhà phát triển “Sản phẩm” bao gồm: app Android Google Daydream.
* Bên B phát triển “Sản phẩm” theo các yêu cầu trong Phụ lục kèm theo của bên A gửi cho bên B.

1.4 Thời hạn chuyển giao sản phẩm: Các hạng mục sản phẩm hoàn thành đến đâu chuyển giao đến đó, nhưng không kéo dài quá 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

**Điều 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

**2.1. Bên A:**

- Lên các yêu cầu chi tiết về việc xây dựng sản phẩm, cung cấp cho bên B các thông tin và tài liệu cần thiết để bên B có thể hiểu rõ được yêu cầu.

- Hỗ trợ và phối hợp với Bên B trong quá trình triển khai công việc, tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành tốt công việc.

- Gửi các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung cho Bên B để Bên B hoàn thiện dịch vụ theo đúng yêu cầu hệ thống đã thống nhất, trong trường hợp các yêu cầu chỉnh sửa bổ sung phát sinh chi phí thời gian thì bên A sẽ chịu trách nhiệm.

- Bên A có trách nhiệm cung cấp nội dung, link, account hoặc database để lấy nội dung cho bên B.

- Nghiệm thu hệ thống trong vòng 10 ngày làm việc kế từ khi Bên B hoàn thành việc phát triển và chuyển giao sản phẩm cho Bên A theo tài liệu phụ lục 2 bên đã ký kết trước đó.

- Thanh toán cụ thể và đầy đủ cho Bên B các khoản chi phí được nêu cụ thể tại Điều 3 của Hợp đồng.

- Đảm bảo các yêu cầu về bảo mật thông tin, giải pháp và tài liệu liên quan do Bên B cung cấp.

**2.2. Bên B:**

- Xây dựng sản phẩm theo mô tả chi tiết đúng theo tài liệu bên A cung cấp;

- Bàn giao toàn bộ source code, source art, document app cho bên A.

- Tư vấn, góp ý cho Bên A trong quá trình xây dựng app.

- Báo cáo, cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về công việc đã thực hiện cho Bên A và chịu trách nhiệm về kết quả công việc theo bản phụ lục mà 2 bên ký kết.

- Bảo hành về lỗi kỹ thuật trên sản phẩm phát triển cho Bên A trong thời gian hai bên thoả thuận theo bản phụ lục hợp đồng. Không tính trong trường hợp lỗi phát sinh do nâng cấp, thay đổi cấu hình so với ban đầu mà 2 bên kí kết.

- Bên B chịu trách nhiệm bề bản quyền hình ảnh trên app.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho Bên A triển khai sản phẩm khi bàn giao.

- Chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin mà bên A cung cấp cho bên B để thực hiện và triển khai dịch vụ.

- Thực hiện đúng và đủ các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng và quy định chung của Bên A.

**Điều 3: GIÁ CẢ, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

**3.1. Giá dịch vụ**

Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B chi phí cho việc xây dựng app cho dịch vụ là: **24.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng)*.

**3.2. Phương thức và giai đoạn thanh toán**

**-** Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

**-** Giai đoạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B thành 3 đợt như sau:

+ Đợt 1: Bên A thanh toán cho Bên B 40% tổng giá trị Hợp đồng tương ứng là **9.600.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* trong vòng 3 (ba) ngày kể từ khi hợp đồng này được ký kết.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 40% tổng giá trị Hợp đồng tương ứng là **9.600.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* trong vòng 3 (bảy) ngày kể từ khi Bên A nhận được đẩy đủ bản test đầy đủ tính năng do Bên B chuyển giao.

+ Đợt 3: Bên A thanh toán cho Bên B 20% giá trị còn lại của Hợp đồng tương ứng là **4.800.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)* trong vòng 3 (mười) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đầy đủ, đạt yêu cầu các hạng mục sản phẩm bao gồm app và code sản phẩm.

* Tiền tệ: tiền đồng Việt Nam (VNĐ).

**Điều 4: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

4.1. Trong trường hợp Bên B thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ công việc và quy định của Hợp Đồng này, Bên B bị coi là vi phạm Hợp Đồng. Bên Agửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Bên B nhanh chóng khắc phục sai sót và thực hiện công việc theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này trong thời hạn do Bên A yêu cầu. Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan tới việc khắc phục này. Trường hợp Bên B thực hiện Công Việc chậm so với tiến độ nêu tại Hợp Đồng, Bên B chịu phạt một khoản bằng 2% tổng số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B/ngày chậm thực hiện, tối đa không quá 8% tổng số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B.

4.2. Ngoài các quy định khác nêu tại Hợp Đồng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu sau 15 ngày kể từ khi Bên A gửi yêu cầu/thông báo chính thức tới Bên B mà Bên A không nhận được bất cứ giải trình hay biện pháp khắc phục nào hoặc Bên B không hoàn thành việc khắc phục theo yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B có nghĩa vụ trả cho Bên A khoản tiền đã thanh toán và phạt vi phạm là 8% trên tổng số tiền Bên A đã thanh toán.

4.3. Bên A phải trả cho Bên B một khoản tiền phạt cho việc chậm thanh toán với mức phạt là khoản tiền lãi tính trên số tiền Bên A chưa thanh toán cho mỗi ngày chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng là cá nhân do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) công bố tại thời điểm Bên A thực tế thanh toán cho Bên B với điều kiện Bên B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán quá 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Bên B và các điều kiện thanh toán nêu tại Hợp Đồng này được đáp ứng đầy đủ, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp này: Bên A phải trả cho Bên B khoản phạt bằng 8% tổng số tiền mà lẽ ra Bên A phải thanh toán cho Bên B tính đến thời điểm chấm dứt và một khoản bồi thường thiệt hại bằng 30% Tổng Giá trị Hợp Đồng.

**Điều 5: CHẤM DỨT, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG**

5.1. Hợp đồng chấm dứt khi các bên thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của Hợp đồng hoặc bất cứ thời điểm nào theo thỏa thuận của các Bên.

5.2. Một trong các bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 6: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

6.1. Mọi sửa đổi, bổ sung vào điều khoản của Hợp đồng chỉ có giá trị khi được cả hai bên xác nhận bằng văn bản.

6.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng hàng tuần, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (Có lập biên bản ghi nhớ toàn bộ nội dung đó).

6.3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội là cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6.4. Hợp đồng này có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký. Hợp đồng tự động thanh lý khi hết thời hạn Hợp đồng và được làm thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này được các bên đồng ý và thống nhất thực hiện bằng việc ký tên dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |